

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6863 /UBND-NC
V/v đề nghị công khai TTHC
trên Cơ sở dữ liệu quốc gia

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Bộ Tư pháp,

Trong năm 2014, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành 03 Quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, gồm:

1. Quyết định số 516/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 3 năm 2014 về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
2. Quyết định số 699/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 4 năm 2014 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;
3. Quyết định số 1084/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 5 năm 2014 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Theo đó, có 65 TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế đã được cập nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 19/QĐ-KSTT ngày 31/7/2011 của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính về quy trình kiểm soát chất lượng và đăng tải dữ liệu về thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Để thực hiện việc đăng tải theo quy định, UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Cục Kiểm soát TTHC – Bộ Tư pháp công khai hồ sơ của 65 TTHC nêu trên; đồng thời không công khai đối với 52 TTHC đã được bãi bỏ, sửa đổi hoặc thay thế theo Phụ lục đính kèm trên Cơ sở dữ liệu quốc gia cho phù hợp./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên; *M*
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC (N_15)

CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải

PHỤ LỤC
HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, HỒ SƠ VĂN BẢN QPPL
CÓ LIÊN QUAN CỦA TỈNH ĐẮK LẮK ĐỀ NGHỊ CÔNG KHAI
TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Công văn số 6863 /UBND-NC ngày 19 tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

A. HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ TƯ PHÁP.

1. Đề nghị công khai các thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế được công bố tại Quyết định 1084/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Số hồ sơ TTHC đề nghị công khai	Tên TTHC đề nghị công khai	Ghi chú
01	T-DLA-260827-TT	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động: tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng, danh sách thành viên hợp danh).	
02	T-DLA-260831-TT	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất).	
03	T-DLA-260835-TT	Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định tư pháp của Văn phòng giám định tư pháp.	
04	T-DLA-260838-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp khi có thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định.	
05	T-DLA-260842-TT	Thủ tục chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.	
06	T-DLA-260849-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động khi chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp.	
07	T-DLA-260851-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.	

08	T-DLA-260853-TT	Thủ tục cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị thiêu hủy dưới hình thức khác.	
09	T-DLA-260854-TT	Thủ tục hợp nhất công ty luật.	
10	T-DLA-261324-TT	Thủ tục Sáp nhập công ty luật.	
11	T-DLA-260857-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư.	
12	T-DLA-261087-TT	Ghi vào Sổ đăng ký kết hôn việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.	
13	T-DLA-261098-TT	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.	
14	T-DLA-261275-TT	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài.	
15	T-DLA-261286-TT	Thủ tục thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng.	
16	T-DLA-260868-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp (do cá nhân yêu cầu).	
17	T-DLA-261016-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cá nhân yêu cầu trong trường hợp ủy quyền và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.	
18	T-DLA-261027-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội yêu cầu).	
19	T-DLA-261045-TT	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu).	
20	T-DLA-261050-TT	Thủ tục thành lập Văn phòng giám định tư pháp.	
21	T-DLA-261053-TT	Thủ tục đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.	
22	T-DLA-261059-TT	Thủ tục chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn và Công ty luật hợp danh.	

23	T-DLA-261063-TT	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên.	
24	T-DLA-261066-TT	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty hợp danh.	
25	T-DLA-261070-TT	Thủ tục chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật.	
26	T-DLA-261072-TT	Thủ tục tiếp công dân.	

2.Thủ tục hành chính đề nghị không công khai.

STT	Số hồ sơ TTHC đề nghị không công khai	Tên TTHC đề nghị không công khai	Lý do không công khai	Ghi chú
01	T-DLA-252565-TT	Ghi vào Sổ đăng ký kết hôn việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài.	Đã được công bố sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 23/5/2014	
02	T-DLA-252666-TT	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.		
03	T-DLA-252669-TT	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài.		
04	T-DLA-253235-TT	Thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng.		
05	T-DLA-252633-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư số 1 (do cá nhân yêu cầu).	Đã được công bố thay thế tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 23/5/2014	
06	T-DLA-252636-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (do cá nhân yêu cầu trong trường hợp ủy quyền).		
07	T-DLA-252642-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (do cơ quan, tổ chức yêu cầu).		
08	T-DLA-252653-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu).		

09	T-DLA-252655-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 trong trường hợp khẩn cấp (do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu).		
10	T-DLA-252593-TT	Thành lập Văn phòng giám định tư pháp.		
11	T-DLA-252597-TT	Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp.		
12	T-DLA-252777-TT	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên.		
13	T-DLA-252803-TT	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề luật sư.		
14	T-DLA-252806-TT	Chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư (từ Văn phòng luật sư sang Công ty luật trách nhiệm hữu hạn).		
15	T-DLA-253287-TT	Tiếp công dân.		
16	T-DLA-252647-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 (do cá nhân yêu cầu).	Đã được công bố bãi bỏ tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 23/5/2014.	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG.

1. Đề nghị công khai các thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế được công bố tại Quyết định 699/QĐ-UBND ngày 2/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Số hồ sơ TTHC đề nghị công khai	Tên TTHC đề nghị công khai	Ghi chú
01	T-DLA-261629-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị tư vấn đầu tư.	

02	T-DLA-261641-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị phân phối và bán lẻ điện nông thôn.	
03	T-DLA-261754-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị tư vấn giám sát thi công các công trình điện.	
04	T-DLA-261760-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị hoạt động phát điện nhà máy thủy điện có công suất dưới 3MW.	
05	T-DLA-261761-TT	Thủ tục xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.	
06	T-DLA-261762-TT	Thủ tục Tiếp công dân.	
07	T-DLA-261766-TT	Thủ tục Xử lý đơn.	
08	T-DLA-261770-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu.	
09	T-DLA-261774-TT	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai.	
10	T-DLA-261777-TT	Thủ tục Giải quyết tố cáo.	
11	T-DLA-261783-TT	Thủ tục Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực lần đầu.	
12	T-DLA-261788-TT	Thủ tục Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng.	
13	T-DLA-261794-TT	Thủ tục Cấp lại thẻ kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng.	
14	T-DLA-261802-TT	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị tư vấn đầu tư.	
15	T-DLA-261805-TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị phân phối và bán lẻ điện nông thôn.	

16	T-DLA-261818-TT	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị tư vấn giám sát thi công các công trình điện.	
17	T-DLA-261820-TT	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị hoạt động phát điện nhà máy thủy điện có công suất dưới 3MW.	
18	T-DLA-261830-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.	
19	T-DLA-261839-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	
20	T-DLA-261859-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.	
21	T-DLA-261862-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.	
22	T-DLA-261864-TT	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.	
23	T-DLA-261865-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.	
24	T-DLA-261867-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp do hết thời hạn hiệu lực.	
25	T-DLA-261870-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.	
26	T-DLA-261874-TT	Thủ tục Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất.	
27	T-DLA-261879-TT	Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	

28	T-DLA-261883-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	
29	T-DLA-261887-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	
30	T-DLA-261889-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	
31	T-DLA-261890-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	
32	T-DLA-261891-TT	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện nước ngoài trong trường hợp: Thay đổi người đứng đầu của VPĐD; Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài trong phạm vi nước nơi thương nhân thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh tại Việt Nam; Thay đổi tên gọi hoặc hoạt động của VPĐD.	

2. Thủ tục hành chính đề nghị không công khai.

STT	Số hồ sơ TTHC đề nghị không công khai	Tên TTHC đề nghị không công khai	Lý do không công khai	Ghi chú
01	T-DLA-119279-TT	Thủ tục tiếp dân.	Đã được công bố thay thế tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 2/4/2014.	
02	T-DLA-119351-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 1.		
03	T-DLA-119367-TT	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2.		

04	T-DLA-119396-TT	Thủ tục giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng.		
05	T-DLA-173666-TT	Thủ tục Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực lần đầu.		
06	T-DLA-173670-TT	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng.		
07	T-DLA-173685-TT	Cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực.		
08	T-DLA-049558-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị tư vấn đầu tư.		
09	T-DLA-049436-TT	Cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị phân phối và bán lẻ điện nông thôn.		
10	T-DLA-049600-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị tư vấn giám sát thi công các công trình điện.		
11	T-DLA-049526-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với đơn vị hoạt động phát điện nhà máy thủy điện có công suất <3MW.		
12	T-DLA-231913-TT	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.	Đã được công bố thay thế tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 2/4/2014.	
13	T-DLA-231921-TT	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.		

14	T-DLA-231920-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.		
15	T-DLA-231923-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.		
16	T-DLA-186813-TT	Thủ tục Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất.		
17	T-DLA-186749-TT	Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		
18	T-DLA-186827-TT	Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		
19	T-DLA-186761-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		
20	T-DLA-186766-TT	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		

21	T-DLA-186761-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		
22	T-DLA-231069-TT	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện nước ngoài trong trường hợp: a) Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện, Chi nhánh; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài trong phạm vi nước nơi thương nhân thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; c) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; d) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh tại Việt Nam; e) Thay đổi tên gọi hoặc hoạt động của Văn phòng đại diện.		
23	T-DLA-186810-TT	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ và bảo quản hóa chất nguy hiểm thuộc nhóm C.	Đã được công bố bãi bỏ tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 2/4/2014.	

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ VĂN HÓA.

1. Đề nghị công khai các TTHC mới ban hành; TTHC thay thế được công bố tại Quyết định 516/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Số hồ sơ TTHC đề nghị công khai	Tên TTHC đề nghị công khai	Ghi chú
01	T-DLA-262066-TT	Thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh.	
02	T-DLA-262068-TT	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo.	

03	T-DLA-262071-TT	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên băng rôn.	
04	T-DLA-262072-TT	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.	
05	T-DLA-262121-TT	Thủ tục cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.	
06	T-DLA-262122-TT	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.	
07	T-DLA-262123-TT	Thủ tục tiếp nhận thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan.	

2. Thủ tục hành chính đề nghị không công khai.

STT	Số hồ sơ TTHC đề nghị không công khai	Tên TTHC đề nghị không công khai	Lý do không công khai	Ghi chú
01	T-DLA-251843-TT	Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh.	Đã được công bố thay thế tại Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 12/3/2014	
02	T-DLA-251855-TT	Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.		
03	T-DLA-251875-TT	Đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.		
04	T-DLA-251876-TT	Tiếp nhận thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan.		
05	T-DLA-121432-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên băng, biển, panô đối với hàng hóa thông thường.	Đã được công bố bãi bỏ tại Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 12/3/2014	
06	T-DLA-121439-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên băng rôn, phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước đối với hàng hóa, dịch vụ thông thường.		

07	T-DLA-121461-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng, biển, panô đối với hàng hóa, dịch vụ y tế. Bao gồm vắc xin, sinh phẩm y tế; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia đình và y tế; thực phẩm, phụ gia thực phẩm (do Cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp giấy tiếp nhận).	
08	T-DLA-121471-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng rôn, phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước đối với hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực y tế. Bao gồm vắc xin, sinh phẩm y tế; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia đình và y tế; thực phẩm, phụ gia thực phẩm (do Cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp Giấy tiếp nhận).	
09	T-DLA-121505-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng, biển, panô đối với hàng hóa, dịch vụ y tế. Bao gồm: dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; trang thiết bị y tế; mỹ phẩm, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (do Sở y tế cấp Giấy tiếp nhận).	
10	T-DLA-121525-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng rôn, phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước đối với hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực y tế Bao gồm: dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; trang thiết bị y tế; mỹ phẩm, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (do Sở y tế cấp Giấy tiếp nhận).	

11	T-DLA-121539-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng, biển, panô đối với hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.		
12	T-DLA-121566-TT	Xin cấp giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng rôn, phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước đối với hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.		
13	T-DLA-121582-TT	Gia hạn giấy phép thực hiện Quảng cáo trên bảng, biển, panô, phương tiện giao thông.		

B. HỒ SƠ VĂN BẢN QPPL CÓ LIÊN QUAN CỦA TỈNH: KHÔNG.